

Số: 38/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 18 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 879/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1972.**

Địa chỉ: Số 11, ngõ 38, tổ dân phố 8, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Bi đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1966.**

Địa chỉ: Số 11, ngõ 38, tổ dân phố 8, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Mạnh H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Mạnh H chung sống với nhau từ năm 1994 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 29/01/1994. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại số nhà 12A, tổ 53, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, đến năm 2001 thì chuyển về sống tại số 11, ngõ 38, tổ dân phố 8, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có sự tin tưởng nhau và vợ chồng đã

sống ly thân nhau không ăn chung, ngủ chung chỉ sống chung cùng một nhà từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Nay chị H, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Chị H và anh H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Kiều O (nữ), sinh ngày 29/01/1996 và Nguyễn Mạnh H (nam), sinh ngày 16/9/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi, cháu O đã có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết.

- **Về tài sản chung ( động sản, bất động sản ):** Chị H, anh H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị H, anh H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí ly hôn :** Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009937 ngày 09/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Thủy**